

Số: 51.../CV-ACBC.24

TP Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Tên tổ chức: **Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB**
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ trụ sở chính: *Lầu 12, Số 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP Hồ Chí Minh*
- Điện thoại: (028) 3830 1099
- Fax: (028) 3830 1088
- Người thực hiện công bố thông tin: *Nguyễn Minh Tuấn* Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC) công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ACBC vào ngày 18/3/2024 tại đường dẫn: <http://acbcapital.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người UO CBTT



Nguyễn Minh Tuấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2023

ACBC

CÔNG TY TNHH
MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
5. Định hướng phát triển.....	3
6. Các rủi ro.....	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	5
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	7
4. Tình hình tài chính.....	7
5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	8
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	8
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2. Tình hình tài chính.....	9
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	10
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	10
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	11
1. Hội đồng thành viên.....	11
2. Hoạt động của Hội đồng thành viên.....	12
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- ✦ Tên giao dịch: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB/ACB CAPITAL MANAGEMENT COMPANY LIMITED.**
- ✦ Tên viết tắt: ACBC.
- ✦ Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Lầu 12, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- ✦ Số điện thoại: (028) 3830.1099 Fax: (028) 3830.1088
- ✦ Website: acbcapital.com.vn Email: acbcinfo@acb.com.vn
- ✦ Thông tin chủ sở hữu: **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB.**
- ✦ Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 41/UBCK-GP của UBCKNN ngày 28/10/2008 và các văn bản điều chỉnh bổ sung như sau:
 - ◆ Quyết định số 54/UBCK-GP ngày 02/12/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động theo giấy phép số 41/UBCK-GP ngày 28/10/2008 về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật;
 - ◆ Quyết định số 33/GPĐC-UBCK ngày 25/10/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động theo giấy phép số 41/UBCK-GP ngày 28/10/2008 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
 - ◆ Quyết định số 05/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động theo giấy phép số 41/UBCK-GP ngày 28/10/2008 về việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - ◆ Quyết định số 30/GPĐC-UBCK ngày 03/12/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động theo giấy phép số 41/UBCK-GP ngày 28/10/2008 về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính công ty;
 - ◆ Quyết định số 100/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động theo giấy phép số 41/UBCK-GP ngày 28/10/2008 về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

✚ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- ◆ Ngày 18/05/2022, Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB đăng ký và được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 0306123351;
- ◆ Ngày 29/11/2022, Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật và được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (“Công ty”) được thành lập từ tháng 10/2008. Quá trình hình thành và phát triển Công ty như sau:

- ✚ Năm 2011: Công ty thành lập và quản lý Quỹ đầu tư tăng trưởng ACB với vốn điều lệ 240.080.000.000 đồng;
- ✚ Năm 2012: Quỹ đầu tư tăng trưởng ACB được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- ✚ Năm 2022: Công ty thành lập và quản lý Quỹ đầu tư ACB50.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

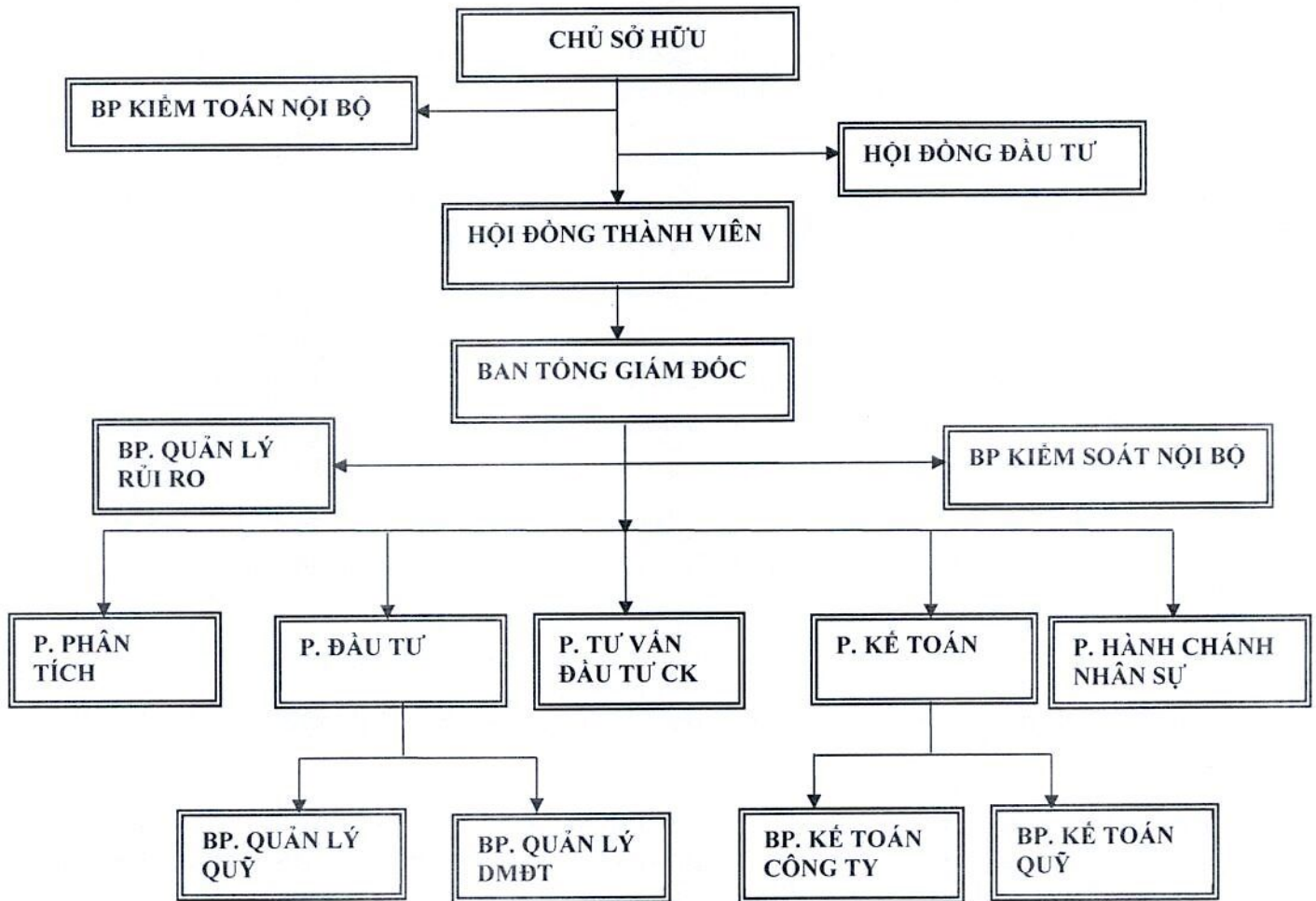
- ✚ **Ngành nghề kinh doanh:** Công ty được UBCK cấp phép hoạt động kinh doanh tất cả các nghiệp vụ theo quy định pháp luật, cụ thể gồm:
 - ◆ Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
 - ◆ Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
 - ◆ Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- ✚ **Địa bàn kinh doanh:** Các hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty được thực hiện tại địa chỉ Lầu 12, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

✚ **Mô hình quản trị:**

- ◆ Công ty thuộc loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu, được tổ chức và quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc;
- ◆ Công ty chỉ có một người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng thành viên.

✦ Sơ đồ tổ chức Công ty



5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Với đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường, mục tiêu của Công ty là trở thành:

- ✦ Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- ✦ Tiên phong đưa ra những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường;
- ✦ Đem lại hiệu quả đầu tư và chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- ✦ Công ty là công ty con của Công ty TNHH Chứng khoán ACB (“ACBS”) và là một

trong những thành viên năng động của Ngân hàng TMCP Á Châu (“ACB”). Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ cũng như kế thừa nền tảng văn hóa, khách hàng, kiến thức, kinh nghiệm và lợi thế của Tập đoàn ACB. Chiến lược phát triển của Công ty:

- ◆ Hoạt động của Công ty hướng tới các chuẩn mực ổn định, an toàn và hiệu quả. Công ty chú trọng xây dựng mối quan hệ chiến lược với các thành viên thị trường, các cơ quan chủ quản bằng chất lượng dịch vụ và uy tín kinh doanh;
- ◆ Công ty hội tụ đội ngũ nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán. Công ty có kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng theo phương thức chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro và đáp ứng tối đa quyền lợi của khách hàng;
- ◆ Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ nhằm cung cấp giải pháp đầu tư chuyên nghiệp, hiệu quả nhất đến khách hàng;
- ◆ Thành lập và quản lý chuyên nghiệp các quỹ đầu tư;
- ◆ Từng bước khẳng định vị thế thương hiệu của ACBCapital trên thị trường.

6. Các rủi ro

Công ty đã xây dựng Bộ phận Quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu. Hệ thống quản lý rủi ro được xây dựng trên nguyên tắc độc lập hoạt động nhưng phối hợp tương tác, quản trị rủi ro từ tất cả các bộ phận để tạo nên sự thống nhất nhằm giảm thiểu những tổn thất không mong muốn xảy ra. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty:

✦ **Rủi ro thị trường:**

- ◆ *Rủi ro tiền tệ:* Công ty không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Công ty là tiền đồng Việt Nam, cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.
- ◆ *Rủi ro giá:* Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.
- ◆ *Rủi ro lãi suất:* Công ty không phải chịu rủi ro về lãi suất vì Công ty không có bất cứ khoản vay nào.

- ✦ **Rủi ro tín dụng:** Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ hoạt động tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và các khoản phải thu. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chỉ gửi tiền tại các tổ chức tín dụng uy tín nên rủi ro từ hoạt động này là rất thấp.

- ✦ **Rủi ro thanh khoản:** Rủi ro này xảy ra khi Công ty hoặc khách hàng ủy thác không thể bán, không thể chuyển đổi các tài sản trong danh mục thành tiền mặt với giá trị hợp lý do thiếu hụt thanh khoản trên thị trường.
- ✦ **Rủi ro uy tín:** Là rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong trường hợp công ty bị mất uy tín, lòng tin, mức độ tín nhiệm của nhà đầu tư và khách hàng, kể cả trong trường hợp là do các nguyên nhân khách quan.
- ✦ **Rủi ro tuân thủ:** Là rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong trường hợp Công ty, nhân viên của Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ Công ty hoặc tại điều lệ quỹ, vi phạm các quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ, quy chế, kể cả các quy định về đạo đức nghề nghiệp.
- ✦ **Rủi ro pháp lý:** Là rủi ro do sự thiếu hiểu biết của nhân viên hoặc do vô tình không tuân thủ theo các quy định của pháp luật dẫn đến tổn thất về mặt tài chính, tiềm ẩn khả năng tranh chấp, khiếu kiện làm mất uy tín Công ty hoặc do sự thay đổi bất lợi về luật/quy định hoặc xuất phát từ việc hiểu/diễn giải và áp dụng vào tình hình thực tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2022 (VNĐ)	Tăng/Giảm (VNĐ)	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần	2.040.746.083	818.689.522	1.222.056.561	149,27%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	4.228.077.368	4.096.253.966	131.823.402	3,22%
3	Chi phí tài chính	1.842.885	5.020.055	(3.177.170)	(63,29%)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.175.122.376	1.860.338.262	314.784.114	16,92%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.848.945.817	2.643.035.282	205.910.535	7,79%
6	Thu nhập khác	-	-	-	-
7	Chi phí khác	66.674.305	30.039.938	36.634.367	121,95%
8	Lợi nhuận khác	(66.674.305)	(30.039.938)	(36.634.367)	121,95%
9	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.782.271.512	2.612.995.344	169.276.168	6,48%
10	Thuế TNDN	511.321.047	456.468.169	54.852.878	12,02%
11	Lợi nhuận sau thuế	2.270.950.465	2.156.527.175	114.423.290	4,76%

- ✦ Hoạt động kinh doanh chính của Công ty năm 2023 có sự tăng trưởng mạnh mẽ, theo đó doanh thu thuần tăng 149% so với năm 2022 – tương ứng với giá trị doanh thu thuần tăng thêm là 1,22 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính tăng 3,22% so với năm 2022, sự gia tăng này đã đóng góp một phần vào hiệu quả kinh doanh của ACBC trong năm 2023.
- ✦ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 tăng 16,92% so với năm 2022, tuy nhiên giá trị tăng trưởng của doanh thu thuần và doanh thu hoạt động tài chính cao hơn giá trị gia tăng chi phí quản lý doanh nghiệp nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2023 của ACBC đạt mức tăng trưởng 7,79% so với năm 2022. Chi phí tăng nhưng giá trị doanh thu tăng cao hơn điều đó cho thấy hoạt động kinh doanh năm 2023 của ACBC đạt hiệu quả tích cực.

2. Tổ chức và nhân sự

- ✦ Danh sách Ban Điều hành và Kế toán Trưởng:

(1) Ông Nguyễn Minh Tuấn – Tổng Giám đốc

- Trình độ chuyên môn: - Thạc sĩ tài chính trường Đại học New South Wales – Úc;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học RMIT – Việt nam.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2003 – 2004	Ngân hàng TMCP Á Châu	Chuyên viên phân tích tín dụng
2005 – 2006	Ngân hàng TMCP Á Châu	Phó phòng Kinh doanh ngoại hối
2007 – 2009	Ngân hàng TMCP Á Châu	Trưởng phòng Đầu tư
2009 đến nay	Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ ACB	Tổng Giám đốc

(2) Bà Trần Thị Thu Thủy – Kế toán Trưởng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1996 – 2000	Ngân hàng TMCP Á Châu	Nhân viên kế toán
2000 – 2016	Công ty TNHH Chứng Khoán ACB	Phó phòng Kế toán
2016 đến nay	Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ ACB	Kế toán Trưởng

- ⊕ Chính sách đối với người lao động: Công ty tuân thủ quy định của Bộ Luật lao động Việt Nam và các văn bản có liên quan, theo đó, các chế độ lương thưởng, đãi ngộ được Công ty thỏa thuận và chi trả cho người lao động phù hợp với từng vị trí chuyên môn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- ⊕ ACBC chỉ thực hiện đầu tư tài chính, tổng giá trị đầu tư tài chính của Công ty đến 31/12/2023 là 53,9 tỷ đồng, bao gồm hợp đồng tiền gửi tại tổ chức tín dụng là 47,5 tỷ đồng chiếm 88% và cổ phiếu Upcom là 6,4 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 12% tổng giá trị đầu tư.
- ⊕ Lãi ròng hoạt động tài chính trong năm 2023 đạt 4.228 triệu đồng tăng 3,2% (tương đương tăng 132 triệu đồng) so với năm 2022. Trong đó lãi từ tiền gửi là 3.891,4 triệu đồng và cổ tức là 336,6 triệu đồng. Trong năm qua lãi tiền gửi đã tăng 53% tương đương 1.345,7 triệu đồng so với năm trước do lãi suất huy động tại các tổ chức tín dụng tăng mạnh từ cuối năm 2022 vào kéo dài đến nửa đầu năm 2023.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2022 (VNĐ)	% tăng giảm/%
Tổng giá trị tài sản	57.559.635.088	54.783.606.310	5,07%
Doanh thu thuần	2.040.746.083	818.689.522	149,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.848.945.817	2.643.035.282	7,79%
Lợi nhuận khác	(66.674.305)	(30.039.938)	121,95%
Lợi nhuận trước thuế	2.782.271.512	2.612.995.344	6,48%
Lợi nhuận sau thuế	2.270.950.465	2.156.527.175	5,31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	54,59	99,73	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	54,59	99,73	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,02	0,01	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,01	

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,036	0,015	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	111,28%	263,41%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,02%	3,98%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,95%	3,94%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	39,10%	50,34%	

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- ✚ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

b. Chính sách liên quan đến người lao động

- ✚ Số lượng lao động và mức lương trung bình đối với người lao động:
 - ◆ Số lượng lao động: 09 người.
 - ◆ Mức lương/thu nhập trung bình đối với người lao động: trên 20 triệu đồng/người/tháng.
- ✚ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - ◆ Công ty triển khai mua bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho cán bộ nhân viên;
 - ◆ Công ty tổ chức chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên;
 - ◆ Công ty đào tạo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho người lao động.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- ✚ Tuy đại dịch Covid-19 đã kết thúc nhưng năm 2023 vẫn là một năm đầy gập ghềnh của kinh tế thế giới. Các nền kinh tế phải đối mặt với lạm phát, lãi suất cao, khủng

hoảng nợ... đây chính là hệ quả của các chính sách nới lỏng tiền tệ trong thời kỳ chống dịch Covid-19 và những căng thẳng địa chính trị vẫn tiếp tục leo thang ở một số quốc gia và khu vực. Kinh tế toàn cầu năm 2023 theo dự đoán tăng trưởng khoảng 2,7 - 2,9% thấp hơn mức 3,0% năm 2022.

- ✚ Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 đạt 5,05%, dù thấp hơn mục tiêu của Chính phủ là 6 - 6,5%, song đây là mức tăng cao hơn mức tăng trưởng bình quân của thế giới và mức bình quân của khu vực ASEAN (khoảng 4,3%), tương đương mức tăng trưởng của Trung Quốc. Đồng pha với sự tăng trưởng kinh tế, thị trường chứng khoán của Việt Nam năm qua mặc dù tăng trưởng không đạt kỳ vọng nhưng vẫn khép lại năm với kết quả tích cực khi chỉ số VN-Index cuối năm đạt mức 1.129,93 điểm tăng 123 điểm (12,2%) so với đầu năm.
- ✚ Năm 2023, với sự quan tâm, định hướng, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và toàn thể nhân viên Công ty đã nỗ lực để có một năm tăng trưởng vượt bậc, cụ thể Công ty ghi nhận doanh thu 2.040,7 triệu đồng tăng đến 2,5 lần so với năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt được là 2.782,2 triệu đồng tăng 6,5% (tương đương 169,3 triệu đồng) so với năm 2022 và vượt 74% kế hoạch năm. Tỷ lệ an toàn chính tại thời điểm cuối năm 2023 đạt 513%.
- ✚ Trong năm 2023, công ty đã thực hiện các công việc sau:
 - ◆ Ban điều hành theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế thế giới, các chính sách vĩ mô, thị trường chứng khoán trong nước để chủ động lựa chọn tỷ trọng đầu tư chứng khoán và tiền gửi ngân hàng. Các tỷ trọng này được điều chỉnh linh hoạt nhằm hưởng lợi từ việc tăng lãi suất tiền gửi và giảm thiệt hại khi thị trường cổ phiếu niêm yết có xu hướng giảm trong nửa đầu năm.
 - ◆ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quản lý danh mục đầu tư, động lực chính thúc đẩy doanh thu tăng trong năm là đến từ hoạt động này. Số dư tài khoản ủy thác đầu tư từ doanh nghiệp là 1.144 tỷ đồng tăng gần 2,5 lần so với năm trước (năm 2022 là 461,4 tỷ đồng). Phí ủy thác thu được đạt 179% so với kế hoạch năm. Ngoài việc nhận và thực hiện các chỉ định ủy thác từ doanh nghiệp, Ban điều hành đã thường xuyên đưa ra những tư vấn, phương pháp quản lý dòng tiền kịp thời, hiệu quả và an toàn cho Công ty và doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính

- ✚ Tổng tài sản của công ty đến 31/12/2023 đạt 57.559,6 triệu đồng tăng 5,06% (tương đương 2.776 triệu đồng) so với năm 2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 57.530,6 triệu

đồng tăng 5,1% so với năm trước và chiếm đến 99,9%, tài sản dài hạn là 29,1 triệu đồng.

- ✦ Trong cơ cấu tổng tài sản thì các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn với 93,7% (tương đương 53.951,5 triệu đồng), đây chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại tổ chức tín dụng. Kế đến là các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 với 4,5% (tương đương 2.596,7 triệu đồng) là các khoản phải thu phí quản lý danh mục và phí quản lý quỹ. Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.
- ✦ Nợ phải trả cuối năm 2023 ghi nhận 1.053,9 triệu đồng tăng 1,92 lần (tương đương 505,1 triệu đồng) so với năm trước và chỉ chiếm 1,83% trong tổng nguồn vốn. Nợ phải trả trong năm tăng do khoản phải trả người lao động và thuế phải nộp tăng. Công ty không phát sinh các khoản phải trả xấu và không có nợ vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ✦ Công ty luôn cải tiến và nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra giám sát nội bộ. Bộ phận kiểm soát nội bộ thường xuyên rà soát các quy định nội bộ để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy định này nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và quy định của Chủ sở hữu.
- ✦ Bộ phận Kiểm toán nội bộ tiếp tục được duy trì nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo yêu cầu quản lý của Chủ sở hữu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- ✦ Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản lý danh mục đầu tư nhằm hướng đến việc tự động hóa cao trong vận hành, gia tăng hiệu quả hoạt động: loại bỏ các sai sót khi so với thao tác thủ công; phục vụ truy xuất báo cáo; quản lý thông tin chính xác, kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, yêu cầu của khách hàng và các bên liên quan.
- ✦ Để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh (đa dạng hóa hoạt động, thành lập thêm các quỹ), Công ty tiếp tục tuyển dụng nhân sự. Đối với nhân sự hiện hữu, Công ty chủ động cử nhân sự tham gia hội thảo, tham dự các lớp, khóa học đào tạo liên quan đến hoạt động chuyên môn, đồng thời thực hiện đào tạo nội bộ. Các hoạt động này sẽ nâng cao chất lượng của nhân viên đáp ứng nhu cầu cạnh tranh của Công ty và phục vụ tốt cho khách hàng.
- ✦ Công ty tiếp tục tập trung vào mảng kinh doanh lõi thông qua nghiên cứu thành lập và quản quỹ đầu tư; mở rộng việc nhận ủy thác quản lý danh mục đầu tư cho các tổ chức và cá nhân.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng thành viên

Thành viên Hội đồng thành viên của Công ty do Chủ sở hữu – ACBS bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Hội đồng thành viên của Công ty gồm 03 thành viên là những cá nhân có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và tài chính ngân hàng. Hiện các thành viên này đã và đang là nhà quản trị, quản lý cấp cao tại Tập đoàn ACB và các đơn vị trực thuộc.

(1) Ông Đỗ Minh Toàn - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Người đại diện theo pháp luật

- ✦ Ông Đỗ Minh Toàn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Columbia Southern - Hoa Kỳ và đã gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và tài chính ngân hàng.
- ✦ Ông Đỗ Minh Toàn gia nhập Ngân hàng TMCP Á Châu từ năm 1995. Ông từng được đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu. Hiện tại, ông Đỗ Minh Toàn đang là thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Á Châu.
- ✦ Kể từ tháng 06/2022, Ông Đỗ Minh Toàn được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- ✦ Ông Đỗ Minh Toàn hiện cũng là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB.

(2) Ông Nguyễn Văn Hòa - Thành viên Hội đồng thành viên

- ✦ Ông Nguyễn Văn Hòa tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng, trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh và đã có gần 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- ✦ Ông Nguyễn Văn Hòa tham gia công tác tại Ngân hàng TMCP Á Châu từ năm 1995. Ông hiện giữ chức Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Tài Chính, kiêm Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Á Châu. Hiện tại, ông Nguyễn Văn Hòa đang là thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Á Châu.
- ✦ Ông Nguyễn Văn Hòa giữ vị trí Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB.

(3) Ông Nguyễn Đức Thái Hân - Thành viên Hội đồng thành viên

- ✦ Ông Nguyễn Đức Thái Hân tốt nghiệp Cử nhân khoa học ngành Vật lý lý thuyết, Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh và đã có gần 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- ✦ Năm 1994, Ông Nguyễn Đức Thái Hân tham gia công tác tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Từ năm 2008, Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.
- ✦ Tháng 05/2017, Ông Nguyễn Đức Thái Hân được bổ nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB. Kể từ tháng 06/2022, Ông giữ vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- ✦ Ông Nguyễn Đức Thái Hân giữ vị trí Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB.

2. Hoạt động của Hội đồng thành viên

- ✦ Hội đồng thành viên theo sát hoạt động của Ban Điều hành nhằm đôn đốc và kịp thời chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh.
- ✦ Hàng năm, Hội đồng thành viên tổ chức họp thường niên theo quy định tại Điều lệ. Ngoài ra, tùy theo nhu cầu hoạt động kinh doanh, Hội đồng thành viên tổ chức họp bất thường để thông qua các vấn đề cụ thể.

TPHCM, ngày 18... tháng 3... năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ QUỸ
ACB
QUẬN 3 - T. P. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Tuấn

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023





KPMG'S COPY

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thông tin chung

	Trang
Thông tin về Công ty	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo Kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 28

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thông tin về Công ty

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý Quỹ số	41/UBCK-GP	ngày 28 tháng 10 năm 2008
	54/UBCK-GP	ngày 2 tháng 12 năm 2009
	33/GPDC-UBCK	ngày 25 tháng 10 năm 2013
	5/GPDC-UBCK	ngày 9 tháng 2 năm 2015
	30/GPDC-UBCK	ngày 3 tháng 12 năm 2015
	100/GPDC-UBCK	ngày 20 tháng 10 năm 2022

Hội đồng Thành viên	Ông Đỗ Minh Toàn	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên
	Ông Nguyễn Đức Thái Hân	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật	Ông Đỗ Minh Toàn	Chủ tịch
--------------------------------------	------------------	----------

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
---------------------	----------------------	---------------

Trụ sở đăng ký	Lầu 12, Số 480 Nguyễn Thị Minh Khai Phường 2, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
-----------------------	--

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 28 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 2 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Nhà đầu tư Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 2 năm 2024 được trình bày từ trang 5 đến trang 28.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Kết luận của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 23-01-00322-24-1



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 2 năm 2024

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023


Mẫu B01 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130)	100		57.530.468.423	54.737.772.977
Tiền	110	4	982.224.426	584.031.793
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		53.951.500.000	53.451.500.000
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	6.451.500.000	6.451.500.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	47.500.000.000	47.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.596.743.997	702.241.184
Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ	134	6	533.582.627	174.557.896
Phải thu ngắn hạn khác	135	7	2.063.161.370	527.683.288
Tài sản dài hạn (200 = 220)	200		29.166.665	45.833.333
Tài sản cố định	220		29.166.665	45.833.333
Tài sản cố định vô hình	227	8	29.166.665	45.833.333
Nguyên giá	228		50.000.000	50.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.833.335)	(4.166.667)
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		57.559.635.088	54.783.606.310
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		1.053.932.929	548.854.616
Nợ ngắn hạn	310		1.053.932.929	548.854.616
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	232.876.989	204.894.616
Phải trả người lao động	315	10	782.055.940	304.960.000
Chi phí phải trả	316		39.000.000	39.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		56.505.702.159	54.234.751.694
Vốn chủ sở hữu	410		56.505.702.159	54.234.751.694
Vốn góp	411	11	50.000.000.000	50.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		1.352.861.426	1.352.861.426
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		725.363.093	725.363.093
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.427.477.640	2.156.527.175
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		57.559.635.088	54.783.606.310

Ngày 23 tháng 2 năm 2024


 Trần Thị Thu Thủy
 Người lập


 Trần Thị Thu Thủy
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Minh Tuấn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B01 - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		5.610.000.000	5.610.000.000
- Chứng khoán giao dịch	007		5.610.000.000	5.610.000.000
Tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư ủy thác	030	12	64.083.872	3.164.739
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		64.083.872	3.164.739
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	13	1.144.600.000.000	461.466.000.000
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		1.144.600.000.000	461.466.000.000
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	14	38.644.242.464	10.595.324.225
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	15	48.293.035	21.454.972

Ngày 23 tháng 2 năm 2024


Trần Thị Thu Thủy
Người lập


Trần Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Mẫu B02 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	10	16	2.040.746.083	818.689.522
Chi phí hoạt động kinh doanh	11	17	1.242.912.373	406.549.889
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		797.833.710	412.139.633
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	4.228.077.368	4.096.253.966
Chi phí tài chính	22		1.842.885	5.020.055
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19	2.175.122.376	1.860.338.262
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 25}	30		2.848.945.817	2.643.035.282
Lỗ khác	40		(66.674.305)	(30.039.938)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.782.271.512	2.612.995.344
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	511.321.047	456.468.169
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	20	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.270.950.465	2.156.527.175

Ngày 23 tháng 2 năm 2024


Trần Thị Thu Thủy
Người lập


Trần Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng




Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B03 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.681.721.352	644.131.626
Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(244.084.958)	(296.207.557)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.680.187.183)	(1.930.366.927)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(490.591.694)	(570.413.168)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(61.264.170)	(29.260.543)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		(1.794.406.653)	(2.182.116.569)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		-	(50.000.000)
Gửi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	23		(49.900.000.000)	(50.527.575.342)
Thu tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	24		49.400.000.000	49.327.575.342
Tiền thu được từ thanh lý cổ phiếu	26		-	2.052.230.000
Tiền thu cổ tức và lãi tiền gửi	27		2.692.599.286	3.288.695.745
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		2.192.599.286	4.090.925.745
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền chi phân phối lợi nhuận	36		-	(1.852.636.941)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(1.852.636.941)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		398.192.633	56.172.235
Tiền đầu năm	60		584.031.793	527.859.558
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	4	982.224.426	584.031.793

Ngày 23 tháng 2 năm 2024


Trần Thị Thu Thủy
Người lập


Trần Thị Thu Thủy
Kế toán trưởng




Nguyễn Minh Tuấn
Tổng Giám đốc


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B05 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

	Vốn góp VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	50.000.000.000	1.352.861.426	725.363.093	-	52.078.224.519
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	2.156.527.175	2.156.527.175
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	50.000.000.000	1.352.861.426	725.363.093	2.156.527.175	54.234.751.694
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	2.270.950.465	2.270.950.465
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	50.000.000.000	1.352.861.426	725.363.093	4.427.477.640	56.505.702.159

Ngày 23 tháng 2 năm 2024


 Trần Thị Thu Thủy
 Người lập



Nguyễn Minh Tuấn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B09 - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (“Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động Quản lý Quỹ số 41/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (“UBCKNN”) cấp ngày 28 tháng 10 năm 2008. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 100/GPDC-UBCK được cấp ngày 20 tháng 10 năm 2022.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 9 nhân viên (31/12/2022: 8 nhân viên).

(c) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 (“Thông tư 125”) do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chuẩn mực này và các quy định pháp lý có liên quan có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được chấp nhận chung ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận chung ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng có thời hạn trên ba tháng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Tài sản cố định vô hình

Website

Website được xem là phần mềm máy tính và được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(f) Các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(g) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(h) Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư

Công ty nhận tiền từ khách hàng và sử dụng số tiền này để đầu tư vào danh mục đầu tư được quy định trong hợp đồng thay cho khách hàng theo các điều khoản của hợp đồng quản lý danh mục đầu tư. Khoản đầu tư vào danh mục đầu tư được quy định trong hợp đồng thay cho khách hàng theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư và các tài sản và nợ phải trả liên quan đến các hợp đồng này được ghi nhận trong mục các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 125.

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

(i) **Vốn góp**

Vốn góp được ghi nhận tại ngày góp vốn theo số thực góp trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

(j) **Các quỹ dự trữ**

Theo Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ:

- Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các quy định có liên quan khác.
- Số dư quỹ dự phòng tài chính có thể dùng bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Hội đồng Thành viên Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các quy định có liên quan khác.

Hội đồng Thành viên của Công ty chưa đưa ra các quyết định liên quan đến số dư của quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

(k) **Phân loại các công cụ tài chính**

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) **Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm tài sản sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; hoặc các khoản cho vay và các khoản phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu và thu nhập khác được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế và doanh thu và thu nhập khác có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Phí quản lý quỹ và phí quản lý danh mục đầu tư được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trong yếu tố liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ

*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Báo cáo bộ phận

Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh là quản lý đầu tư và hoạt động trên một vùng địa lý là Việt Nam.

(o) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là bên liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ (nhà đầu tư), công ty mẹ cấp cao nhất của nhà đầu tư này và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này. Các bên liên quan cũng bao gồm các quỹ do Công ty quản lý.

(p) Số dư bằng không

Các khoản mục hoặc số dư quy định trong Thông tư 125 không được phản ánh trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

(q) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền

	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Tiền gửi ngân hàng	482.224.426	584.031.793
Các khoản tương đương tiền	500.000.000	-
	<hr/> 982.224.426	<hr/> 584.031.793

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

5. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2023			31/12/2022				
	Số lượng	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng giảm giá VND
Cổ phiếu chưa niêm yết								
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	561.000	6.451.500.000	9.649.200.000	-	561.000	6.451.500.000	7.180.800.000	-

(*) Giá trị hợp lý của cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (mã chứng khoán: SGP) được xác định dựa trên giá đóng cửa của cổ phiếu đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết ("thị trường UPCOM") tại ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị hợp lý của cổ phiếu Cảng Sài Gòn là 17.200 VND (31/12/2022: 12.800 VND).

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng VND với thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm dao động từ 2,40% đến 9,00% (31/12/2022: từ 5,80% đến 9,50%).

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ

	31/12/2023	31/12/2022
	VND	VND
Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	533.582.627	83.528.604
Phải thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư	-	91.029.292
	533.582.627	174.557.896

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023	31/12/2022
	VND	VND
Lãi dự thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	2.063.161.370	527.683.288
	2.063.161.370	527.683.288

8. Tài sản cố định vô hình

	2023
	VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm/số dư cuối năm	50.000.000
	50.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	4.166.667
Khấu hao trong năm	16.666.668
	20.833.335
Số dư cuối năm	20.833.335
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	45.833.333
Số dư cuối năm	29.166.665
	29.166.665

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	178.451.056	511.321.047	(490.591.694)	199.180.409
Thuế thu nhập cá nhân	26.443.560	91.517.758	(84.264.738)	33.696.580
	204.894.616	602.838.805	(574.856.432)	232.876.989

10. Phải trả người lao động

	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Lương, thưởng phải trả	782.055.940	304.960.000

11. Vốn góp

Vốn điều lệ được phê duyệt của Công ty đã được góp đủ bởi công ty mẹ, Công ty TNHH Chứng khoán ACB, là công ty được thành lập tại Việt Nam.

Công ty mẹ cấp cao nhất, Ngân hàng TMCP Á Châu, được thành lập tại Việt Nam.



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

12. Tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư ủy thác

Bao gồm trong tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư ủy thác, có các khoản tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư ủy thác trong nước như sau:

	31/12/2023	31/12/2022
	VND	VND
Real Stake Fintech	64.083.872	3.164.739

Chi tiết biến động tiền gửi ngân hàng trong năm của nhà đầu tư ủy thác như sau:

	2023	2022
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	3.164.739	1.399.358
Tăng trong năm	2.360.705.507.327	1.252.820.967.889
<i>Tiền nhận từ nhà đầu tư ủy thác</i>	1.229.708.000.000	736.118.000.000
<i>Nhận tiền từ rút tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi</i>	1.095.104.000.000	510.153.804.400
<i>Lãi nhận được</i>	35.893.507.327	6.549.163.489
Giảm trong năm	(2.360.644.588.194)	(1.252.819.202.508)
<i>Gửi tiền có kỳ hạn và mua chứng chỉ tiền gửi</i>	(1.778.238.000.000)	(944.487.000.000)
<i>Phí dịch vụ ngân hàng lưu ký</i>	(497.042.437)	(130.690.601)
<i>Chuyển lợi nhuận và vốn gốc cho nhà đầu tư</i>	(581.909.545.757)	(308.201.511.907)
Số dư cuối kỳ	64.083.872	3.164.739

13. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	31/12/2023	31/12/2022
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước		
Danh mục do ACBC đứng tên	78.000.000.000	67.000.000.000
▪ Chứng chỉ tiền gửi	1.066.600.000.000	394.466.000.000
▪ Tiền gửi có kỳ hạn		
	1.144.600.000.000	461.466.000.000

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

Chi tiết danh mục đầu tư nắm giữ hộ nhà đầu tư ủy thác như sau:

	31/12/2023			31/12/2022		
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường VND	Dự phòng giảm giá VND
Chứng chỉ tiền gửi						
▪ Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt	57.000.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định	67.000.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định
▪ Công ty Tài chính cổ phần Điện lực	17.000.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định	-	Chưa xác định	Chưa xác định
▪ Công ty tài chính TNHH ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	4.000.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định	-	Chưa xác định	Chưa xác định
Tiền gửi có kỳ hạn						
▪ Ngân hàng TMCP Bản Việt	582.800.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định	306.119.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định
▪ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	363.300.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định	-	Chưa xác định	Chưa xác định
▪ Ngân hàng TMCP Á Châu	95.500.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định	-	Chưa xác định	Chưa xác định
▪ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	25.000.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định	-	Chưa xác định	Chưa xác định
▪ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		Chưa xác định	Chưa xác định	88.347.000.000	Chưa xác định	Chưa xác định
	<u>1.144.600.000.000</u>			<u>461.466.000.000</u>		

14. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Lãi dự thu từ tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	38.644.242.464	10.595.324.225

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

15. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	31/12/2023	31/12/2022
	VND	VND
Phí dịch vụ ngân hàng lưu ký	48.293.035	21.454.972

16. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh

	2023	2022
	VND	VND
Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư	1.507.163.456	735.160.918
Doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ	533.582.627	83.528.604
	2.040.746.083	818.689.522

17. Chi phí hoạt động kinh doanh

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.242.912.373	406.549.889

18. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023	2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.891.477.368	2.545.743.966
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	1.189.730.000
Cổ tức được chia	336.600.000	360.780.000
	4.228.077.368	4.096.253.966

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.914.370.750	1.556.593.038
Chi phí văn phòng	62.086.600	176.959.263
Chi phí nghiệp vụ	131.541.060	59.000.000
Chi phí khác	67.123.966	67.785.961
	<u>2.175.122.376</u>	<u>1.860.338.262</u>

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện tại	511.321.047	456.468.169
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	-	-
	<u>511.321.047</u>	<u>456.468.169</u>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023	2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.782.271.512	2.612.995.344
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	556.454.302	522.599.069
Chi phí không được khấu trừ thuế	22.186.745	6.025.100
Thu nhập không chịu thuế (cổ tức)	(67.320.000)	(72.156.000)
	<u>511.321.047</u>	<u>456.468.169</u>



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(c) Thuế suất áp dụng

Mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành áp dụng cho Công ty là 20%. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải chịu sự kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế.

21. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đánh giá và quản lý rủi ro.

Hội đồng Thành viên của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra việc Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Công ty, rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản phải thu.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính đã phát hành thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức rủi ro tín dụng tối đa tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	Note	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Tiền gửi ngân hàng	(i)	982.224.426	584.031.793
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	47.500.000.000	47.000.000.000
Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ	(ii)	533.582.627	174.557.896
Phải thu ngắn hạn khác	(ii)	2.063.161.370	527.683.288
		<hr/>	<hr/>
		51.078.968.423	48.286.272.977

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(i) Tiền gửi ngân hàng và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi ngân hàng và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác

Phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác chủ yếu bao gồm phải thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư và phải thu lãi. Rủi ro tín dụng liên quan đến các hoạt động này được xem là rất thấp do các khoản phải thu này là phải thu từ quỹ thuộc quản lý của Công ty. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Chi phí trích trước	39.000.000	39.000.000	39.000.000
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Chi phí trích trước	39.000.000	39.000.000	39.000.000

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty không phải chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất vì Công ty không có bất cứ khoản vay nào và lãi suất của các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại là lãi suất cố định.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tiền gửi ngân hàng	982.224.426	584.031.793
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	47.500.000.000	47.000.000.000

(ii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm bởi sự thay đổi của chi số chứng khoán và giá trị của từng loại chứng khoán.

Công ty đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

(ii) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Công ty bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Công ty là do có gốc tiền tệ là đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
*(Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)*

(d) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý là giá trị được xác định phù hợp với giá thị trường, có thể nhận được khi bán một tài sản hoặc chuyển nhượng một khoản nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	31/12/2023		31/12/2022	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Được phân loại là tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:</i>				
▪ Chứng khoán kinh doanh	6.451.500.000	9.649.200.000	6.451.500.000	7.180.800.000
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:</i>				
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	47.500.000.000	(*)	47.000.000.000	(*)
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng	982.224.426	(*)	584.031.793	(*)
▪ Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ	533.582.627	(*)	174.557.896	(*)
▪ Phải thu ngắn hạn khác	2.063.161.370	(*)	527.683.288	(*)
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>				
▪ Chi phí phải trả	39.000.000	(*)	39.000.000	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 125 và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của các công cụ này.

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B09 - CTQ
 (Ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính)

22. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

(a) Giao dịch phát sinh trong năm


	2023 VND	2022 VND
<i>Công ty mẹ</i>		
Công ty TNHH Chứng khoán ACB		
Chi phí môi giới chứng khoán	-	3.078.345
Phí lưu ký chứng khoán	1.842.885	1.941.710
<i>Công ty mẹ cấp cao nhất</i>		
Ngân hàng TMCP Á Châu		
Lãi từ tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi thanh toán	3.476.232.853	2.545.702.193
Gửi tiền vào tài khoản thanh toán	653.329.911.163	55.796.910.666
Rút tiền từ tài khoản thanh toán	653.456.327.560	55.738.752.441
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	41.847.336.986	50.527.575.342
Rút tiền gửi có kỳ hạn	50.847.336.986	49.327.575.342
Phí dịch vụ ngân hàng	568.000	547.000
Tổng Giám đốc, chủ tịch HĐQT		
Tiền lương, thù lao và trợ cấp	193.500.000	464.363.000

(b) Số dư với các bên liên quan

	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
<i>Công ty mẹ</i>		
Công ty TNHH Chứng khoán ACB		
Vốn góp	50.000.000.000	50.000.000.000
Chứng khoán lưu ký	6.451.500.000	6.451.500.000
<i>Công ty mẹ cấp cao nhất</i>		
Ngân hàng TMCP Á Châu		
Tài khoản thanh toán	452.211.023	578.627.420
Tài khoản tiền gửi	38.000.000.000	47.000.000.000
Dự thu lãi từ hợp đồng tiền gửi	2.054.120.274	527.683.288

Ngày 23 tháng 2 năm 2024


 Trần Thị Thu Thủy
 Người lập


 Trần Thị Thu Thủy
 Kế toán trưởng



 Nguyễn Minh Tuấn
 Tổng Giám đốc

